TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1348/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 394/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thùy P1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường A, cư xá B, Phường U, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Tran Van T (Trần Văn T), sinh năm 1957

Quốc tịch: Úc

Địa chỉ: Parranmatta Rd Lidcombe NSW 2141, Australia.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thùy P1 và ông Tran Van T (Trần Văn T).

Giấy chứng nhận kết hôn số 3688, Quyển số 13 ngày 20/11/2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thùy P1 và ông Tran Van T (Trần Văn T) không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Lê P2, sinh ngày 14/3/2009 và Trần Lê J, sinh ngày 04/5/2013.

Bà Lê Thùy P1 và ông Tran Van T (Trần Văn T) thống nhất như sau: Giao trẻ Trần Lê P2 và trẻ Trần Lê J cho bà Lê Thùy P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tran Van T (Trần Văn T) cho đến khi bà P1 có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà P1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông T nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thùy P1 và ông Tran Van T (Trần Văn T) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Lê Thùy P1 tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0024015 ngày 16/7/2019 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thùy P1 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Cao